

CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 5 – CTCP (CIENCO5). ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CIENCO5 ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 5 – CTCP

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Chamvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 5 – CTCP (CIENCO5)

Địa chỉ: Số 77, đường Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-23) 6389 4414 Fax: (84-23) 6389 4420

TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888 Fax: (84-24) 3934 3999



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

M.S. 010199
TỔNG
ĐẦU
KINH
VỐN N
CỔ
T
CẦU GI

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên công ty	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP
Địa chỉ	: Số 77, đường Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Vốn điều lệ theo ĐKKD	: 439.000.000.000 đồng
Vốn thực góp theo BCTC kiểm toán 2018	: 439.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phần theo BCTC kiểm toán 2018	: 43.900.000 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	: 43.900.000 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Ngành nghề kinh doanh	: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ


Tổ chức chào bán cổ phần	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán	: Cổ phần Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần chào bán	: 17.560.000 cổ phần (tương đương 40% số lượng cổ phần đang lưu hành)
Phương thức chào bán	: Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần
Giá khởi điểm	: 19.300 đồng/cổ phần
Đơn vị tổ chức đấu giá	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888 Fax: (84-24) 3934 3999

Website: www.psi.vn



Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

Website: www.hnx.vn

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn.....	9
5. Rủi ro khác.....	10
I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	11
2. Công ty có vốn của SCIC chuyển nhượng	11
3. Tổ chức tư vấn.....	11
II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	12
1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	12
2. Mọi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	14
3. Sổ cổ phần sở hữu.....	14
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG.....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty.....	19
3. Cơ cấu vốn cổ phần	21
4. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành (Tính đến thời điểm 31/12/2018).....	22
5. Hoạt động kinh doanh.....	24
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất.....	33
7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	37
8. Chính sách đối với người lao động.....	38
9. Chính sách cổ tức.....	39
10. Tình hình tài chính.....	39
11. Tài sản.....	42

12.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	45
13.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng Công ty:.....	47
14.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát.....	47
IV.	THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	48
V.	MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	50
VI.	CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	50
VII.	BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	51

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2019.....	21
Bảng 2.	Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Tổng Công ty tại ngày 31/10/2019.....	22
Bảng 3.	Cơ cấu doanh thu thuần.....	28
Bảng 4.	Cơ cấu lợi nhuận gộp.....	29
Bảng 5.	Cơ cấu chi phí.....	30
Bảng 6.	Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	33
Bảng 7.	Các khoản phải thu.....	41
Bảng 8.	Các khoản phải trả.....	41
Bảng 9.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	42
Bảng 10.	Tài sản cố định.....	42

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1.	Cơ cấu chi phí.....	30
------------	---------------------	----

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của SCIC đến năm 2020;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP số 66A/CKDK-TV1 ngày 17/2/2020 giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-ĐTKDV ngày 11/11/2019 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP.
- Căn cứ Quyết định số 41A/QĐ-ĐTKDV ngày 18/02/2020 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quyết định số 337/QĐ-ĐTKDV ngày 11/11/2019 về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP.

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**TỪ, NHÓM TỪ****DIỄN GIẢI**

Bản công bố thông tin	:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
BCTC	:	Báo cáo tài chính.
BDS	:	Bất động sản.
BKS	:	Ban Kiểm soát.
Cổ đông	:	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ phần	:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	:	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
Cổ tức	:	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
CTCP	:	Công ty cổ phần.
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông.
ĐKKD	:	Đăng ký kinh doanh.
GTVT	:	Giao thông vận tải
HDQT	:	Hội đồng quản trị.
HNX	:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
TCT	:	Tổng công ty.
Tổ chức chủ sở hữu vốn chuyên nhượng/SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tổ chức có vốn được chuyển nhượng/CIenco5	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP
Tổ chức tư vấn/PSI	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Vốn điều lệ	:	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế**

Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP nói riêng.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tính chung cả giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng bình quân toàn nền kinh tế ước đạt 5,91%, thấp hơn so với mức 6,32% của giai đoạn 2006-2010, đồng thời cũng không đạt được kế hoạch tăng trưởng 6,5-7% như mục tiêu kế hoạch; do kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn từ các vấn đề nội tại và chịu tác động không nhỏ của suy thoái kinh tế toàn cầu. Năm 2016 là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực, tăng trưởng kinh tế đạt 6,21%. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá sẽ còn tiếp tục đà tăng trưởng và kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP năm 2017 tăng trưởng 6,81% so với năm 2016. GDP năm 2018 được tổng kết tăng 7,08% vượt kế hoạch đề ra của Chính phủ là 6,7%. GDP năm 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%.

1.2. Rủi ro lạm phát

Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam từ năm 2013 có xu thế chậm lại và duy trì ở mức thấp. Trong năm 2016, Chính phủ liên tiếp kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là kiểm soát lạm phát và kết quả là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đạt 4,74%, thấp hơn mức Quốc hội đề ra (5%). Năm 2017, CPI tăng 3,53% so với cùng kỳ năm 2016, năm 2018, Chính phủ đã triển khai các biện pháp quản lý nhằm kiểm soát CPI ở mức dưới 4% (đạt 3,54%) theo mục tiêu của Quốc hội đề ra. Lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79%, mức tăng thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Các biến động về lạm phát sẽ tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng từ đó ảnh hưởng đến doanh nghiệp.

1.3. Rủi ro lãi suất

Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một sự thay đổi bất thường trong lãi suất có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung và chi phí lãi vay nói riêng biến động. Sau một thời gian

liên tục điều chỉnh giảm, thời gian gần đây, lãi suất huy động ở một số ngân hàng bắt đầu có xu hướng tăng. Trước việc các Ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động, nhiều doanh nghiệp và khách hàng cá nhân lo ngại khi phải đối mặt với áp lực lãi suất cho vay cũng sẽ tăng theo, điều này cũng ảnh hưởng đến đà phục hồi của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Tổng công ty chịu sự chi phối của Hệ thống pháp luật Việt nam, một số Luật và chính sách cụ thể như:

Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
Luật Xây dựng và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng.
Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Đất đai và các hướng dẫn thi hành luật;
Các chính sách ưu đãi đầu tư.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đang dần hoàn thiện và được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro về Kinh tế và Pháp luật, hoạt động của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP còn chịu ảnh hưởng của những rủi ro đặc thù:

Hoạt động xây dựng công trình giao thông (XDCTGT) thường có quy mô xây dựng lớn, chiều dài xây dựng từ vài km đến hàng trăm km, khu vực có liên quan đến xây dựng công trình thường đi qua nhiều vùng miền, nhiều địa phương khác nhau, do đó chịu tác động trực tiếp từ nhiều môi trường khác nhau như chính trị, kinh tế, xã hội, con người, tự nhiên, luật pháp, công nghệ, vật liệu. Có nhiều loại công trình khác nhau trong các dự án XDCTGT như nền, móng và mặt đường, các công trình thoát nước lớn nhỏ, đường hầm, các công trình an toàn giao thông, các công trình phục vụ nên các dự án yêu cầu sự tham gia của rất nhiều đơn vị khác nhau. Các dự án XDCTGT thực hiện ngoài trời, thời gian và quá trình xây dựng dài, điều kiện khí hậu, địa chất thủy văn và môi trường kinh tế – xã hội của các khu vực là khác nhau. Do đó có nhiều nhân tố rủi ro trong các dự án XDCTGT như rủi ro trong quá trình ra quyết định phê duyệt, khảo sát, thiết kế, xây dựng, kỹ thuật công nghệ, chất lượng, đầu tư, thiên tai, bất khả kháng..., hầu như các rủi ro bao trùm toàn bộ quá trình thực hiện xây dựng.

Tổng Công ty phải gánh chịu rủi ro đặc thù về sự biến động thường xuyên của giá cả vật liệu xây dựng trên thị trường. Theo đó, những bất ổn về giá cả sẽ tạo ra sự thay đổi rất lớn trong chi phí sản xuất cũng như kế hoạch của Tổng Công ty, gây khó khăn không nhỏ cho quá trình hoạt động. Việc triển khai các dự án đòi hỏi một lượng vốn lớn bắt nguồn từ chi phí xây dựng hạ tầng, đầu tư công trình ... Do đó, để hoạt động kinh doanh của công ty được tiến hành ổn định và hiệu quả, khả năng huy động vốn đầu tư cho các dự án là vô cùng quan trọng nhằm đảm bảo tiến độ cũng như chất lượng công trình. Trong tình hình khó khăn hiện nay, việc huy động vốn đầu tư là một thách thức không nhỏ cho Tổng công ty.

Rủi ro từ thị trường bất động sản: năm 2018 thị trường bất động sản đã tiếp tục đà phục hồi, tăng trưởng, giữ được sự phát triển tương đối ổn định; các phân khúc thị trường và sản phẩm bất động sản đã có sự tái cơ cấu lại hợp lý hơn; trong đó, phân khúc thị trường nhà ở vừa túi tiền giữ vai trò chủ đạo và có tính thanh khoản cao; nhiều dự án bất động sản đã tích hợp nhiều tiện ích, dịch vụ, tạo nên không gian sống tốt hơn theo xu thế "bất động sản xanh"; nhiều chủ đầu tư dự án đã rất coi trọng xây dựng uy tín thương hiệu, có trách nhiệm với khách hàng và xã hội. Năm 2019 thị trường bất động sản vẫn giữ được sự phát triển ổn định. Nhu cầu về nhà ở vẫn còn cao và đặc biệt các tác động tích cực khác như: Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung góp phần tạo đà phát triển cho thị trường bất động sản công nghiệp. Sự gia tăng của lĩnh vực này đã kéo theo nhu cầu về nhà ở cho đội ngũ công nhân, chuyên gia. Tín dụng bất động sản được kiểm soát chặt chẽ hơn sẽ đảm bảo các khoản vay chất lượng, giảm nợ xấu. Thắt chặt tín dụng cũng kích thích sự thu hút các nguồn vốn tư nhân, từ chứng khoán và kiều hối. Nguồn cung về bất động sản được cải thiện nhờ việc giải phóng thủ tục đầu tư, đưa các dự án vào kinh doanh. Thị trường bất động sản nghỉ dưỡng vẫn còn dư địa phát triển khi làn sóng đầu tư đang lan sang các tỉnh lẻ, nhiều địa phương sẽ được hưởng lợi từ sự phát triển này. Xu thế phát triển quy mô đô thị thu nhỏ, hướng tới bất động sản xanh, thông minh sẽ giữ vai trò chủ đạo. Các dự án đủ quy mô lớn, đủ hạ tầng, quy tụ nhiều tiện ích trong một khu đô thị sẽ hấp dẫn khách hàng và nhà đầu tư.

Nhưng bên cạnh thuận lợi thị trường bất động sản cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn như việc thị trường còn phụ thuộc vào các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước, sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới; sự gia tăng của giá xăng, giá điện ảnh hưởng tới giá nhân công, giá vật liệu. Đặc biệt, sự kiểm soát của nguồn tín dụng bất động sản ngày càng thắt chặt hơn trước.

4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn

Đợt chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá công khai, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu Cienco5. Ngoài ra, cổ phiếu của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP hiện chưa được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nên tính thanh khoản chưa cao. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn. Những rủi ro nêu trên nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nên cần phải đề phòng và có biện pháp để hạn chế các rủi ro.

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Ông: **LÊ SONG LAI**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP cung cấp. Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Những thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo. SCIC khuyến nghị nhà đầu tư trước khi mua cổ phần cần phải tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

2. Công ty có vốn của SCIC chuyển nhượng

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP (CIENCOS)

Ông: **PHAN BÁ QUẢNG**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy Ủy quyền số 088/GUQ-TCT5 ngày 20/02/2020)

Tôi/ Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 - CTCP trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng công ty.

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Ông: **BÙI HUY LONG**

Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 10A/UQ-NDD-CKDK của Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI ký ngày 04/05/2019)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chuyển nhượng vốn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Bản công bố thông tin này được PSI soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do

Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP và SCIC cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Cienco5 do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và PSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu.
- Chúng tôi giả định rằng Cienco5 tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Cienco5 cho SCIC, chính Cienco5 và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

1.1. Thông tin cơ bản

Tên giao dịch trong nước:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên giao dịch quốc tế:	State Capital Investment Corporation
Tên viết tắt:	SCIC
Vốn điều lệ:	50.000.000.000.000 đồng (Năm mươi nghìn tỷ đồng)
Trụ sở chính:	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Q.

Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3824 0703

Fax: (84) 24 6278 0136

Website: www.scic.vn

Giấy ĐKKD: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu số 0101992921 vào ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;
- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành;
- Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyên đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Logo:



1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền

kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, tiến tới xóa bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin... SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

2. Môi quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP.

3. Số cổ phần sở hữu

SCIC sở hữu 17.560.000 cổ phần, tương đương với 40% vốn điều lệ của Cienco5, tương ứng với giá trị vốn góp 175.600.000.000 đồng (tính theo mệnh giá).

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên công ty:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP
Tên giao dịch quốc tế:	CIVIL ENGINEERING CONSTRUCTION CORPORATION NO.5 – JSC
Tên viết tắt:	CIENCO5
Vốn điều lệ:	439.000.000.000 đồng
Trụ sở chính:	Số 77, đường Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại:	(84-23) 6389 4414
Fax:	(84-23) 6389 4420

Website: www.cienco5.vn

Giấy ĐKKD:

Số 0400101919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01/12/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 27/08/2019.

Logo:



Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
3	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh	4752
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Bán buôn phân hữu cơ sinh học, bao bì tự hủy, Bán buôn nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất phân hữu cơ sinh học và sản xuất bao bì tự hủy	4669
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ giao thông vận tải.	4659
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: gia công dầm cầu thép, cầu kiện thép sản phẩm cơ khí khác tại chân công trình.	2592
7	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trong siêu thị.	4799

8	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng	4661
10	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất phân hữu cơ sinh học, bao bì tự hủy. Sản xuất vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất phân hữu cơ sinh học và sản xuất bao bì tự hủy. (không hoạt động tại trụ sở)	2021
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị trong công trình xây dựng.	4329
14	Phá dỡ Chi tiết: Phá dỡ gồm phá hủy hoặc đập các tòa nhà và các công trình khác	4311
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Tư vấn, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, cảng.	4299
16	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4101
17	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.	4102
18	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
19	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: kinh doanh điện	3512
20	Xây dựng công trình đường bộ	4212 (Chính)

	Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước.	
21	<p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tổ chức đào tạo và liên kết dạy nghề hướng nghiệp chuyên ngành giao thông-vận tải phục vụ cho Tổng công ty. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.</p>	8559
22	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.</p>	5510
23	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở).</p>	2395
24	<p>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa phương tiện, thiết bị thi công công trình (không đập, cắt, gò, hàn, sơn, gia công cơ khí tại trụ sở).</p>	3315
25	<p>Thu gom rác thải độc hại</p> <p>Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở).</p>	3812
26	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>Chi tiết: Chuẩn bị mặt bằng gồm: làm sạch mặt bằng, vận chuyển đất, đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá. Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự. Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp. Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.</p>	4312
27	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: hoạt động thăm dò địa chất</p>	7110
28	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản. Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị. Đầu tư xây</p>	6810

	dựng và kinh doanh nhà đất. Cho thuê văn phòng. Đầu tư theo phương thức hợp đồng xây dựng- kinh doanh- chuyển giao (BOT) trong và ngoài nước công trình giao thông, thủy điện, điện, công nghiệp. Đầu tư xây dựng- kinh doanh dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí	
29	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ gỗ; đồ gỗ mỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở, gỗ có nguồn gốc hợp pháp).	1629
30	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác và Chế biến vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi, đất) (không hoạt động tại trụ sở)	0810
31	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế	7911
32	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.	4933
33	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở);	2392
34	Quảng cáo (không dập, cắt, gò, hàn, sơn, gia công cơ khí tại trụ sở)	7310

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Tổng công ty

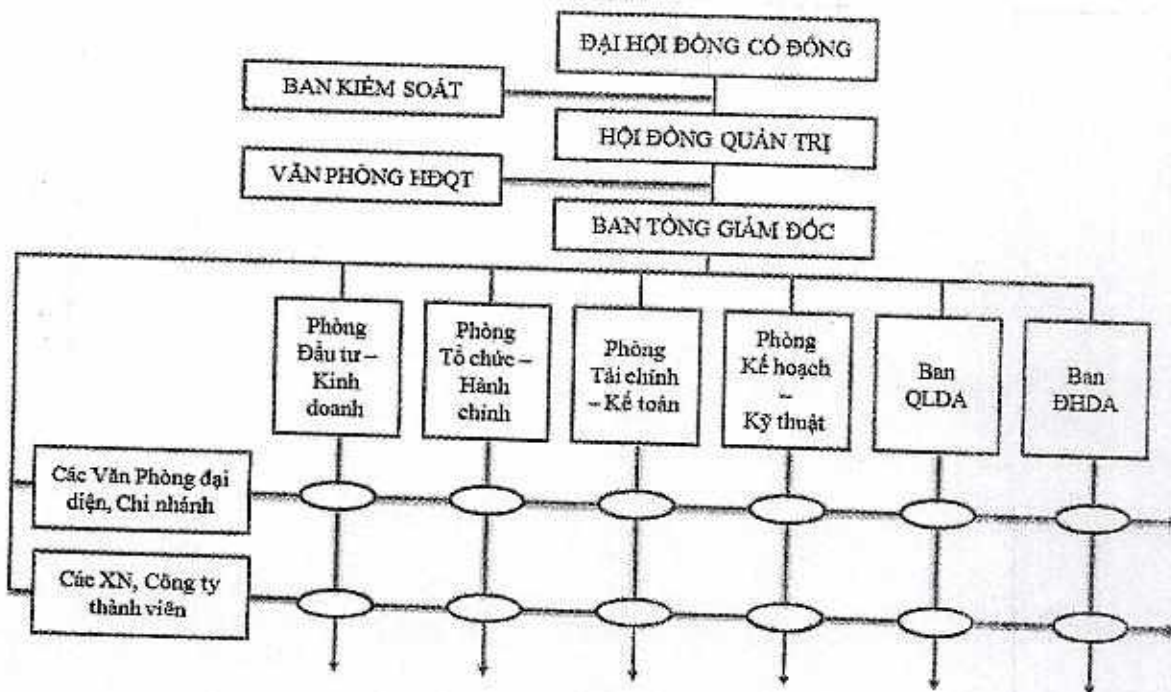
Năm 1995, thực hiện chủ trương sắp xếp lại tổ chức trong ngành GTVT, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại một số đơn vị xây dựng cơ bản đã được điều động từ Khu Quản lý đường bộ 5 để thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 theo Quyết định số 4893/TCCB-LĐ ngày 27/11/1995 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2010 của Bộ GTVT, kể từ 01/12/2010 Tổng công ty đã chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con và chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành Công ty TNHH một thành viên.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ GTVT về việc cổ phần hóa, Tổng công ty triển khai cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5.

Theo đề nghị của CIENCO 5 và Bộ GTVT, ngày 06/01/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 24/TTg về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5. Ngày 13/01/2014, Bộ GTVT cũng đã ra Quyết định số 123/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt giá khởi điểm và danh sách nhà đầu tư chiến lược khi thực hiện phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5. Tổng công ty đã hoàn thành công tác Cổ phần hóa theo đúng kế hoạch và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 02/6/2014.

2. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CIENCO5

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ trong việc quản trị công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ

những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

Ông Nguyễn Văn Phương	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Quý Hải	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Nhật Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Phan Bá Quảng	Thành viên HĐQT

2.3. Văn phòng HĐQT

Văn phòng HĐQT có chức năng nghiên cứu, tham mưu, giúp việc và hỗ trợ HĐQT Tổng Công ty trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các hoạt động về chỉ đạo, điều hành của HĐQT; Làm thư ký cho HĐQT thực hiện công tác ghi chép, lưu trữ các biên bản, nghị quyết, quyết định, các văn bản khác của ĐHĐCĐ, HĐQT; công tác hành chính, văn phòng và các công tác khác do HĐQT giao.

2.4. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ông Trần Công Sang	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Xuân Anh	Thành viên BKS
Bà Phan Thị Quỳnh	Thành viên BKS

2.5. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Quyền và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước.

Ông Lê Quang Vinh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Nhật Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Bá Quảng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Phong	Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

2.6. Các phòng ban nghiệp vụ và đơn vị sản xuất

Phòng đầu tư và kinh doanh

Thực hiện chức năng tham mưu về pháp lý trong các loại hình đầu tư dự án, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, thị trường BĐS.

Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các công việc kinh doanh, nghiên cứu phát triển thị trường, quảng bá và phát triển sản phẩm – dịch vụ gắn liền với thương hiệu của Tổng Công ty; Quản lý, khai thác tài sản sau đầu tư.

Phòng tổ chức hành chính

Thực hiện chức năng phát triển nguồn nhân lực: Tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, chính sách chế độ; Thực hiện chức năng quản trị hệ thống: Quản lý hệ thống quy trình ISO; Thực hiện chức năng quản trị thông tin; Cung cấp các dịch vụ hành chính nội bộ.

Phòng tài chính kế toán

Quản lý tài chính, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty và các cổ đông.

Phòng kế hoạch kỹ thuật

Tham mưu cho Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc trang bị xe máy, thiết bị, vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ thi công, đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả.

Ban quản lý dự án

Quản lý thực thi xây dựng dự án do Tổng Công ty làm chủ đầu tư, bao gồm quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, thanh quyết toán, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

Ban điều hành dự án

Đại diện Tổng Công ty quản lý các đơn vị thầu phụ thi công gói thầu do Tổng Công ty đấu thầu hoặc được chỉ định thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ và các điều khoản hợp đồng đã ký kết giữa Chủ đầu tư và Tổng Công ty, giữa Tổng Công ty và thầu phụ.

3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/10/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Cổ đông trong nước	84	43.900.000	439.000.000.000	100
	- Tổ chức	4	41.845.000	418.450.000.000	95,32
	- Cá nhân	80	2.055.000	20.550.000.000	4,68
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
	- Tổ chức	-	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	84	43.900.000	439.000.000.000	100

Nguồn: CIENCO5

Bảng 2. Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Tổng Công ty tại ngày 31/10/2019

Stt	Cổ đông	Số CNĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ/Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Tầng 23 – Tòa nhà Charmvit – 117 Trần Duy Hưng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội	17.560.000	40,00
2	CTCP Đầu tư Hải Phát	0500447004	Tầng 5, Tòa nhà CT3 Tổ hợp Thương mại dịch vụ The Pride, Khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội	16.980.500	38,68
3	CTCP Đầu tư Hải Phát Thủ Đô	0100681487 3	Tầng 2, CT2 The Pride Khu ĐTM An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội	6.804.500	15,50
	Tổng cộng			41.345.000	94,18

Nguồn: CIENCO5

4. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành (Tính đến thời điểm 31/12/2018).

- Danh sách công ty mẹ của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP: không có

- Danh sách công ty con của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP:

Công ty TNHH Xây dựng công trình giao thông Cienco 5.8 được thành lập theo Nghị quyết số 1451/NQ-TCT5 ngày 24/10/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401861750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/11/2017. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401861750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/11/2017 thì vốn điều lệ của Công ty là 10.000.000.000 đồng. Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Công ty đang bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh và không có thay đổi lớn so với năm trước. Tính đến thời điểm 31/12/2018, Tổng Công ty mới góp được 650 triệu đồng trên tổng số vốn cam kết góp là 6,5 tỷ đồng. Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP không thực hiện lập và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.

- Danh sách công ty liên kết:

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKKD	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty CP XDCT Giao thông 505	Tầng 3, tòa nhà B, Chung cư 312 Dã Tượng – phường Vĩnh Nguyên – Thành phố Nha Trang – Khánh Hòa	4200419941	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	35.000.000.000	23,21%
2.	Công ty Cổ phần XDCT Giao thông 502	02 Phan Bội Châu – Tam kỳ - Quảng Nam	040086116	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	25.000.000.000	39,00%
3.	Công ty Cổ phần XDGT 503	K693/20 Trần Cao Vân – Đà Nẵng	0400101933	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	20.000.000.000	36,50%
4.	Công ty Cổ phần XDCT 518	Số 10, Đường số 1, KDC nhà ở Vĩnh Lộc A Xã Vĩnh Lộc- Huyện Bình Chánh- TP. Hồ Chí Minh.		Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.000.000.000	22,05%
5.	Công ty Cổ phần 520	54 đường 10- P.8- Tuy Hoà- Phú Yên	4400375836	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.000.000.000	48,00%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên	Địa chỉ	Số ĐKKD	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
6.	Công ty Cổ phần ĐT & XD 573	Số 18 Ngô Thị Nhậm - Hà Đông - Hà Nội	0101689361	Hoạt động xây dựng chuyên dụng	8.300.000.000	48,00%
7.	Công ty CP Vật liệu Xây dựng 323	Hoà Nhơn, Hoà Vang, Đà Nẵng	0400603965	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét	5.000.000.000	31,86%
8.	Công ty CP Xây dựng giao thông 325	185 - Phó Đức Chính, tổ 15, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, Đà Nẵng		Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	5.000.000.000	36,16%
9.	Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đăklăk	36 Hùng Vương, phường Tư An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăklăk	6000235066	Quản lý và duy tu bảo dưỡng đường bộ	35.000.000.000	40,00%
10.	Công ty CP XDCT 507	A28/D11 Khu đô thị mới Phường dịch vọng hậu, Q. Cầu Giấy, HN	6000235274	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	60.549.900.000	40,46%
11.	Công ty TNHH MTV 508	Khu 3, P. Trần Hưng Đạo, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	4100259370	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	10.000.000.000	29,60%
12.	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu giao thông 529	Tổ 20- P.Nam Sơn- Thị xã Tam Điệp- Ninh Bình	270013255	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	10.000.000.000	49,00%

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Trải qua 45 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, giờ đây CIENCO5 đã trở thành một doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông vận tải, một trong những Tổng

công ty đầu tư và kinh doanh bất động sản hàng đầu cả nước với những dự án trải dài từ Bắc vào Nam. Dưới đây là một số dự án, công trình tiêu biểu CIENCO5 đã thực hiện:

➤ Xây dựng các công trình giao thông

- Công trình đường bộ:

Tên dự án và địa điểm	Giá trị (Triệu đồng)	Thời hạn hợp đồng		Chủ đầu tư
		Khởi công	Hoàn thành	
Khôi phục Quốc lộ 1 Quảng Ngãi – Nha Trang, Hợp đồng ADB3-1,2,3,4	1.198.367	2/2000	6/2004	PMU 1
Dự án đường Hồ Chí Minh, đoạn Khâm Đức Đắc Zôn và Tà Rụt-A Đốt	390.000	9/2000	8/2008	Ban QLDA đường HCM
Dự án đường Xuyên Á – Hợp đồng V3	564.381	11/1999	4/2004	Ban QLDA Mỹ Thuận
Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Ngã năm Sân bay Cát Bi.	186.671	5/2001	6/2004	BQLDA-ĐTPT SB Cát Bi
Dự án chống ngập và giao thông Mêkông, Hợp đồng MD3 đoạn Cà Mau – Năm Căn	162.000	11/2003	12/2006	PMU1
Dự án nâng cấp QL 10 – Gói thầu S1: Xây dựng tuyến tránh Thái Bình	231.586	2/2005	9/2007	PMU 18
Dự án đường Hồ Chí Minh Đoạn Ngọc Hồi – Tân Cảnh	140.101	3/2005	6/2008	Ban QLDA đường HCM
Dự án đường HCM đoạn Nghi Sơn – Bãi Trành	119.019	12/2004	12/2009	Ban QLDA đường HCM
Dự án xây dựng đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương (GD1)	713.808	04/2005	12/2009	Ban QLDA Mỹ Thuận
Dự án Nhiều Lộc –		9/2007	12/2010	Sở GTCC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên dự án và địa điểm	Giá trị (Triệu đồng)	Thời hạn hợp đồng		Chủ đầu tư
		Khởi công	Hoàn thành	
Thị Nghè, Gói thầu 11B-1	152.162			HCM
Dự án xây dựng tuyến kè bao ngoài và tuyến đường bao biển Cao Xanh – Hà Khánh A, B, C, D (Giai đoạn 1).	1.198.128 (Giá trị tuyến kè: 527.000)	11/2011	12/2013	Công ty TNHH MTV XDCT 507 thuộc CIENCOS
Dự án xây dựng đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình (Gói thầu số 6)	1.154.000	11/2007	12/2012	Công ty ĐTPT đường cao tốc VN (VEC)
Dự án QL 1A đoạn Quảng Ngãi, Gói thầu số 8a: Km 1027- Km 1063+887	375.817	9/2013	10/2015	Sở Giao thông tỉnh Quảng Ngãi
Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc Nam đoạn Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Gói thầu số 1	2.133.415	3/2014	3/2017	Tổng công ty ĐTPT đường cao tốc Việt Nam (VEC)
Gói thầu XL1: Xây dựng đường và các công trình trên tuyến đoạn Km 848+875-Km 854+500 dự án QL1 tỉnh Thừa Thiên Huế	146.072	7/2014	12/2015	Ban quản lý dự án 4

- Công trình cầu:

Tên dự án và địa điểm	Giá trị (Triệu đồng)	Thời hạn hợp đồng		Chủ đầu tư
		Khởi công	Hoàn thành	
Dự án các cầu Bồng Sơn		8/2001	7/2004	PMU 18

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên dự án và địa điểm	Giá trị (Triệu đồng)	Thời hạn hợp đồng		Chủ đầu tư
		Khởi công	Hoàn thành	
(Bình Định), Bàn Thạch (Phú Yên), Diêu Trì, Đà Rằng, Tam Giang	616.680			
Dự án cầu Tuyên Sơn Thành phố Đà Nẵng	157.806	2/2002	2/2004	PMU 85
Cầu Rach Miếu (BOT) Tỉnh Bến Tre	215.000	4/2002	8/2010	C1 - C5 - C6
Cầu Thạnh Hội - tỉnh Bình Dương	89.728	9/2006	12/2009	Ban QLDA Huyện Tân Yên
Cầu Hương An - Quốc lộ 1A	94.708	7/2008	4/2010	Ban QLDA5
Dự án cầu Cửa Đại - tỉnh Quảng Nam	2.009.000	8/2010	8/2015	BQL khu KTM Chu Lai
Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Nam Căn Đất Mũi - Gói thầu 16: Cầu Ông Như, Ông Quyển.	119.313	11/2012	2015	Ban QLDA đường HCM
Dự án Quốc lộ 1A - Cầu Châu Ô (Km 1036+275)	122.534	01/2014	12/2015	Sở Giao thông tỉnh Quảng Ngãi
Gói thầu XL-04: Xây dựng cầu Sông Hốt thuộc dự án đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng	697.451	12/2014	2017	BQLDA đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng

➤ Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản: Kinh doanh cơ sở kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị; Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất.

Dự án	Giá trị (Triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
Khu dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ô - huyện Bình Sơn - Quảng Ngãi.	198.000	2013-2018

Dự án	Giá trị (Triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km987 - Km1027 đoạn qua tỉnh Quảng Nam theo hình thức hợp đồng BOT	1.625.000	2013-2015
Dự án đầu tư xây dựng tuyến kè bao ngoài và hạ tầng khu đô thị mới hình thành giữa tuyến kè bao ngoài và tuyến đường bao biển Cao Xanh Hà Khánh A,B,C,D (GD1)	1.198.000	2011-2015
Khu đô thị mới Thanh Hà A, B và Mỹ Hưng – Tỉnh Hà Tây	8.019.323	2008-2011
Khu đô thị mới Cao Xanh Sa Tô, tỉnh Quảng Ninh	422.623	2002-2009
Khu dân cư Bắc cầu Bang tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 1+2)	418.791	2004-2009
Khu đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc (Khu 1A, 1B) tỉnh Quảng Nam	195.204	2003-2010
Khu dân cư Trung tâm thương mại phía bắc Phan Thiết, Bình Thuận	248.052	2005-2009
Khu phố chợ Vĩnh Điện tỉnh Quảng Nam	124.863	2008-2010
Khu đô thị Phước Trạch – Phước Hải, Hội An – Quảng Nam (GD1+2).	387.347	2010-2013

5.2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm

➤ Cơ cấu doanh thu thuần

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu thuần

Đvt: VND

Chỉ tiêu	2017		2018	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Doanh thu hoạt động xây lắp	167.811.523.981	34,25%	30.637.427.793	11,14%
Doanh thu hoạt động thu phí đường bộ	242.911.656.804	49,58%	204.946.884.078	74,49%
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	79.172.269.407	16,16%	29.899.509.401	10,87%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-	9.638.161.708	3,50%
Tổng cộng	489.895.450.192	100%	275.121.982.980	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CIENCO5)

Năm 2018, do ảnh hưởng khó khăn của kinh tế, Tổng công ty không đấu thầu được nhiều hợp đồng nên doanh thu hoạt động xây lắp và chuyển nhượng bất động sản giảm nhiều so với năm 2017.

Doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm 2018 của Tổng công ty có phát sinh các khoản doanh thu phí bảo lãnh, doanh thu cung cấp lại vật liệu nổ cho Mỏ đá Hòa Đông.

Doanh thu của Tổng công ty chia thành 4 mảng hoạt động chính là hoạt động xây lắp, thu phí đường bộ, chuyển nhượng bất động sản, cung cấp dịch vụ. Năm 2017, doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động xây lắp và thu phí đường bộ, lần lượt đạt 34,25% và 49,58% doanh thu thuần. Sang năm 2018, hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu của Tổng công ty là mảng thu phí đường bộ, chiếm 74,49%. Doanh thu hoạt động xây lắp, chuyển nhượng bất động sản, cung cấp dịch vụ lần lượt đạt 11,14%, 10,87% và 3,50%.

➤ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đvt: VND

Chỉ tiêu	2017		2018	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Lợi nhuận hoạt động xây lắp	18.356.366.298	3,75%	-2.555.005.360	-0,93%
Lợi nhuận hoạt động thu phí đường bộ	262.019.899.811	53,48%	38.239.670.454	13,90%
Lợi nhuận chuyển nhượng bất động sản	9.644.625.217	1,97%	9.540.517.744	3,47%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	-	-	6.862.699.766	2,49%
Tổng cộng	290.020.891.326	59,20%	52.087.882.604	18,93%

(Nguồn: CIENCO5)

Chi phí giá vốn hàng bán của hoạt động thu phí đường bộ bao gồm: chi phí quản lý thu phí, duy tu bảo dưỡng thường xuyên, lãi vay ngân hàng, chi phí khấu hao. Có thể thấy, lợi nhuận gộp hoạt động thu phí đường bộ năm 2017 cao hơn doanh thu là do đơn vị kiểm toán UHY điều chỉnh chỉ tiêu giá vốn giảm của năm 2016 vào BCTC của chi nhánh BOT năm 2017 (-19.108.234.007 đồng).

Ngoài ra, lợi nhuận gộp hoạt động thu phí đường bộ năm 2018 thấp hơn nhiều so với năm 2017. Điều này là do năm 2018 công ty xác định lợi nhuận nhà đầu tư dự án BOT nên đã điều chỉnh lại chi phí khấu hao phù hợp với Hợp đồng BOT và chuẩn mực kế toán.

➤ **Cơ cấu chi phí**

Bảng 5. Cơ cấu chi phí

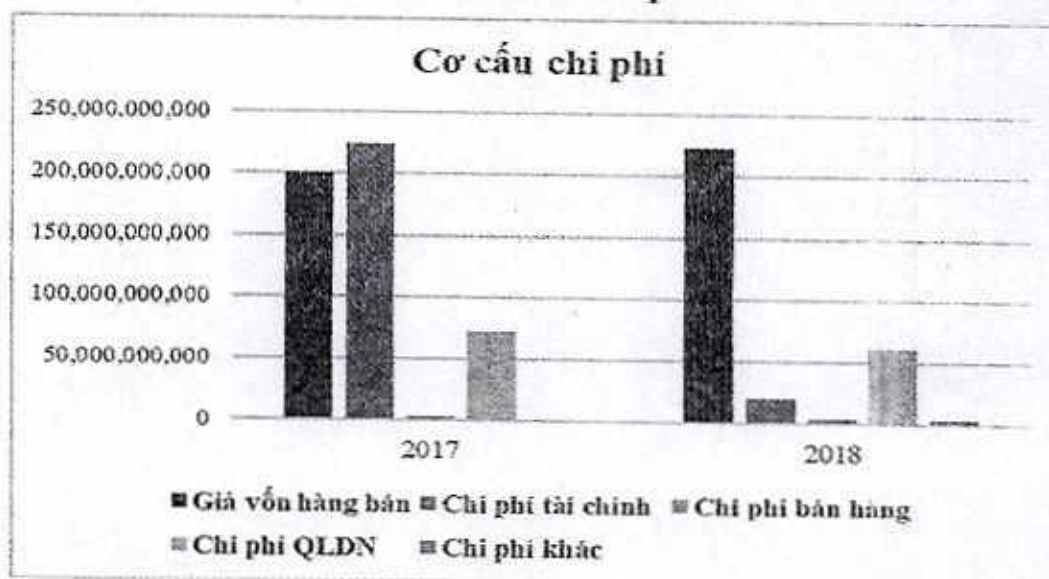
Đvt: VND

Chỉ tiêu	2017		2018	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Giá vốn hàng bán	199.874.558.866	40,80%	223.034.100.376	81,07%
Chi phí tài chính	223.831.008.938	45,69%	20.069.919.259	7,29%
Chi phí bán hàng	3.080.824.372	0,63%	3.851.619.920	1,40%
Chi phí QLDN	71.935.422.949	14,68%	61.223.739.044	22,25%
Chi phí khác	49.528.783	0,01%	3.597.288.115	1,31%
Tổng cộng	498.771.343.908	101,81%	311.776.666.714	113,32%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CIENCO5)

Chi phí tài chính (trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay) năm 2018 thấp hơn nhiều so với năm 2017, cụ thể: chi phí lãi vay năm 2017 là 223.831.008.938 đồng và chi phí lãi vay năm 2018 là 18.154.530.329 đồng. Nguyên nhân là do cách phân bổ chi phí khác nhau của dự án BOT giữa 2 đơn vị kiểm toán (Công ty UHY kiểm toán BCTC 2017 và Công ty Unistars kiểm toán BCTC 2018). Việc phân bổ chi phí theo phương pháp khác nhau như vậy là do hiện tại pháp luật về kế toán – kiểm toán chưa có quy định/hướng dẫn cụ thể về phương pháp phân bổ chi phí cho các dự án BOT. Trong năm 2018, tổng chi phí lãi vay phát sinh cho dự án BOT là 120.400.321.159 đồng, trong đó chi phí lãi vay được hạch toán vào kết quả kinh doanh của năm 2018 là: 134.434.564 đồng (120.265.886.595 đồng được ghi nhận tại khoản mục Chi phí trả trước ngắn hạn trên BCTC kiểm toán năm 2018).

Biểu đồ 1. Cơ cấu chi phí



5.3. Thông tin về các dự án, công trình tiêu biểu Tổng công ty đang thực hiện

STT	Thông tin dự án
1	<p>Dự án BOT QL1A đoạn Km897-Km1027:</p> <p>1. Tên dự án: Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn Km987 - Km1027 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Quảng Nam (Km942 – Km1027) theo hình thức hợp đồng BOT.</p> <p>2. Quy mô dự án: Thi công mở rộng nền, mặt đường và công trình trên tuyến đoạn Km987+000- Km1027+000 với mặt cắt 20,5m (riêng đoạn Km990+200÷Km996+500 không thực hiện đầu tư); chiều dài tuyến ~33,7km.</p> <p>2. Tổng vốn đầu tư: 1.598,5 tỷ đồng.</p> <p>- Thời gian thu phí hoàn vốn: 21 năm 8 tháng.</p> <p>3. Tình hình thực hiện dự án:</p> <p>- Tình hình thực hiện đầu tư, quyết toán chi phí đầu tư: Đã thực hiện hoàn thành toàn bộ Dự án và đang quyết toán chi phí đầu tư dự án với Bộ GTVT (Bộ GTVT có văn bản chấp thuận một phần giá trị quyết toán đợt 2).</p> <p>- Công tác thu phí:</p> <p>+ Dự án bắt đầu thu phí tại Trạm thu phí Tam Kỳ vào lúc 0 giờ 00' ngày 22/8/2016 theo Quyết định số 2559/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 17/8/2016;</p> <p>+ Tình hình doanh số thu phí: năm 2016 (hơn 4 tháng) thu: 88 tỷ đồng; năm 2017 thu: 267 tỷ đồng; năm 2018 thu: 225 tỷ đồng, giảm 15,73% so với năm 2017; từ Tháng 9/2018 trở lại đây doanh thu sụt giảm tới khoảng 50%/ 01 tháng làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của dự án. Nguyên nhân do đường cao tốc Đà Nẵng Quảng Ngãi đoạn Tam Kỳ - Quảng Ngãi đưa vào khai thác nhưng chưa thu phí dẫn đến phần lớn xe chạy trên tuyến này làm giảm lưu lượng qua Quốc lộ 1A.</p>
2	<p>Dự án Khu dân cư Đông Nam Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>1. Quy mô dự án: Đầu tư, kinh doanh địa ốc bao gồm công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, đắp đất san nền, mặt đường BTN, điện, hệ thoát nước khu dân cư... với tổng diện tích 16,125 ha.</p> <p>2. Tổng mức đầu tư dự án: 189,972 tỷ đồng (bao gồm VAT)</p> <p>3. Tình hình thực hiện dự án: Dự án cơ bản đã hoàn thành công tác đầu tư (đã bàn giao một số cơ sở hạ tầng cho địa phương quản lý) và kinh doanh các sản phẩm của dự án. Hiện nay, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục triển khai đầu tư, kinh doanh phần còn lại của dự án.</p>

STT	Thông tin dự án
3	<p>Dự án Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi gói thầu số 1 (Liên danh Cienco5 - Cienco1)</p> <p>1. Quy mô dự án: Thi công đường ô tô cao tốc loại A, vận tốc thiết kế 120 km/h. Tổng chiều dài tuyến 8 Km.</p> <p>2. Tổng giá trị hợp đồng : 2.133,415 tỷ đồng. Trong đó giá trị hợp đồng (Phần Cienco5 thực hiện 55%): 1.173,542 tỷ đồng.</p> <p>3. Tình hình thực hiện dự án: Hiện nay, vẫn còn khối lượng một phần nút giao Tuý Loan tuy nhiên do công tác giải phóng mặt bằng chậm, không có mặt bằng nên công tác thi công chưa thể tiếp tục triển khai.</p>
4	<p>Dự án Xây dựng đường nối giữa đường Cách Mạng Tháng 8 với đường 918 đoạn từ nút giao đường Võ Văn Kiệt đến cuối tuyến (Km1+820-Km5+333) TP Cần Thơ gói thầu CT3-PW-2.6 (Liên danh Cienco5 - Công ty CP tập đoàn đầu tư - xây dựng HJC)</p> <p>1. Quy mô dự án: Thi công làm mới nền, mặt đường và công trình trên tuyến đoạn Km1+820- Km5+333 với mặt cắt 40m: chiều dài tuyến ~3,533km.</p> <p>2. Tổng giá trị hợp đồng: 279,315 tỷ đồng. Trong đó giá trị Hợp đồng (phần Tổng công ty thực hiện): 195,562 tỷ đồng.</p> <p>3. Tình hình thực hiện dự án:</p> <p>Dự án được ký kết hợp đồng tháng 9/2018. Hiện nay Tổng công ty đang triển khai thi công đảm bảo tiến độ các vị trí đã có mặt bằng, làm việc với Chủ đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục thi công đảm bảo tiến độ chất lượng theo Hợp đồng. Giá trị thực hiện đến nay: 18,5 tỷ đồng.</p>
5	<p>Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Yên Mỹ - Hưng Yên</p> <p>1. Quy mô dự án: Thi công san nền đường, đường giao thông và mương</p> <p>2. Tổng giá trị hợp đồng: 25,610 tỷ đồng.</p> <p>3. Tình hình thực hiện dự án: Dự án được ký kết hợp đồng ngày 04/04/2019. Hiện nay đang triển thi công đảm bảo tiến độ chất lượng theo Hợp đồng. Giá trị thực hiện đến nay: 14 tỷ đồng.</p>
6	<p>Dự án BT đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây</p> <p>a. Nội dung dự án: Dự án thực hiện theo Hợp đồng BT số 02/HĐBT ngày 18/4/2008, theo đó Tổng công ty là Nhà đầu tư, Công ty cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5 là doanh nghiệp dự án, thời gian thực hiện dự án là 60 tháng. Do nhiều nguyên nhân khách quan nên Dự án không thực hiện đúng tiến độ.</p> <p>b. Tình hình thực hiện dự án:</p> <p>- Việc đầu tư Km00 đến Km19+900 và khai thác Khu đô thị Thanh Hà A, Thanh Hà B do Công ty cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5 thực hiện đến nay đã cơ bản</p>

STT	Thông tin dự án
	hoàn thành. - Việc đầu tư đoạn còn lại Km19+900 đến Km41+500 và khai thác Khu đô thị Mỹ Hưng: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã tạm dừng thực hiện từ năm 2015 đến nay.
7	Các Dự án đang xúc tiến đầu tư a. Dự án Khu đô thị Bờ Nam sông Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi: Đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng thẩm định và đang tiến hành lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác bước thiết kế bản vẽ thi công. Hiện nay, đang tiến hành kiểm đếm để đền bù, giải phóng mặt bằng. b. Dự án Buôn Văn hoá - Du lịch dân tộc kết hợp Khu đô thị sinh thái Km6 đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: đang làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ quy hoạch dự án.

5.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 173312 lần 1 ngày 08/01/2007 và điều chỉnh đăng ký lần 2 ngày 07/10/2011:



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 6. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Khoản mục	Đơn vị tính: VND		
	2017	2018	% tăng/giảm
Tổng tài sản	2.207.764.384.661	2.153.102.146.203	-2,48%
Doanh thu thuần	489.895.450.192	275.121.982.980	-43,84%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	771.720.911	4.479.385.787	480,44%
Lợi nhuận khác	432.792.511	(3.587.387.840)	
Lợi nhuận trước thuế	1.204.513.422	891.997.947	-25,95%
Lợi nhuận sau thuế	918.114.351	306.953.990	-66,57%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Tổng Công ty)

Lưu ý: Ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY tại báo cáo tài chính kiểm toán 2017 của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP:

➤ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng công ty đã gửi đầy đủ thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến từng đối tượng khách hàng. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả nêu trên. Do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục này và ảnh hưởng của khoản mục này đến các khoản mục liên quan trên báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Do hạn chế về phạm vi kiểm toán, chúng tôi không có đầy đủ các hồ sơ liên quan đến các khoản đầu tư tại 31/12/2017. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến nhận xét về các khoản đầu tư trên và ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Một số khoản Công nợ phải thu khác trong báo cáo tài chính này liên quan đến các chi phí đầu tư cho dự án BOT chưa được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Các khoản chi phí đầu tư này sẽ được Tổng công ty xử lý kết chuyển sau khi dự án BOT được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

➤ **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Tại thuyết minh số 30.4, trong năm 2017 Tổng công ty thay đổi thời gian nghiệm thu đưa vào sử dụng của dự án BOT, thời gian bắt đầu tính nghiệm thu đưa vào sử dụng điều chỉnh lại từ ngày 11/11/2015 (thời gian cũ là 22/8/2016). Tổng công ty thực hiện điều chỉnh lại thời gian hoàn vốn cho nhà đầu tư bắt đầu từ thời điểm 11/11/2015 vào kết quả kinh doanh năm 2017. Tuy nhiên, Dự án BOT đang trong giai đoạn quyết toán với Bộ Giao thông, do đó thời gian hoàn vốn này sẽ được điều chỉnh chính thức khi có phê duyệt quyết toán.

Tổng công ty đang thực hiện tạm trích khấu hao của dự án BOT theo dự toán về lợi nhuận của dự án cho giai đoạn từ năm 2015 – năm 2020. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận của nhà đầu tư sẽ đạt mức 13% trên vốn tự có và khấu hao của công trình BOT sẽ được tạm trích số tương ứng để lợi nhuận của dự án đạt mức này. Đến thời điểm hiện nay, dự án chưa được quyết toán do đó lãi vay phát sinh và lợi nhuận nhà đầu tư hiện tại là tạm tính và sẽ điều chỉnh lại sau khi quyết toán chi phí toàn dự án.

Lưu ý: Ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế UNISTARS tại báo cáo tài chính kiểm toán 2018 của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP:

➤ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Tại thời điểm 31/12/2018, Tổng công ty đã gửi thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả tới từng đối tượng và gửi công văn yêu cầu cung cấp Báo cáo tài chính đến từng

đơn vị nhận đầu tư. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chúng tôi chưa nhận được đầy đủ các thư xác nhận và Báo cáo tài chính của các đối tượng nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu cũng như chưa đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác và trả trước cho người bán đã tồn đọng qua một số kỳ kế toán cũng như chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số IV.7.1 – Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, Tổng công ty đã tiến hành điều chỉnh chi phí khấu hao năm 2016 và 2017 của công trình BOT – Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 987 – Km 1027, tỉnh Quảng Nam vào giá vốn hàng bán trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh năm 2018. Đồng thời, chi phí khấu hao của công trình nêu trên đang được Tổng Công ty tạm xác định do công trình chưa được Bộ Giao thông vận tải quyết toán.

Đến thời điểm 31/12/2018, Tổng Công ty vẫn ghi nhận một phần chi phí quản lý của Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km 987 – Km 1027, tỉnh Quảng Nam trên tài khoản 138 – Phải thu khác do dự án này chưa được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Đồng thời, khoản chi phí lãi vay phát sinh trong năm đang được Tổng Công ty theo dõi trên khoản mục 2421 – Chi phí trả trước ngắn hạn để đảm bảo lợi nhuận phải trả cho chủ đầu tư theo Hợp đồng BOT đã ký kết với Bộ Giao thông vận tải.

➤ **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Bản Công bố thông tin này chưa trình bày số liệu tài chính của năm 2019 do BCTC tổng hợp kiểm toán của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 chưa được phát hành và công bố.

6.2. Khó khăn và thuận lợi trong hai năm qua

➤ **Khó khăn**

- Các dự án chuyển tiếp giá trị sản lượng còn thấp, một số dự án vẫn còn vướng giải phóng mặt bằng dẫn đến giá trị sản lượng thực hiện thấp.
- Chính phủ thắt chặt đầu tư công làm cho công việc xây lắp công trình giao thông Tổng công ty nhận mới gần như không có.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm thực tế chưa nhiều.
- Các dự án đầu tư mới đang trong giai đoạn tìm hiểu, chuẩn bị dự án chưa có dự án nào được triển khai.

- Công tác tìm kiếm dự án hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn, các dự án đều thông qua đấu thầu rộng rãi với những yêu cầu ngày càng khắt khe hơn về năng lực, mặt khác năng lực tham gia dự thầu của Tổng công ty còn hạn chế nhất là về nguồn lực thiết bị, lao động lành nghề, công nghệ, tài chính ...do vậy qua một số dự án không thể đáp ứng yêu cầu dự thầu.
- Nguyên nhân chính của hạn chế là: Quá trình thực hiện Cổ phần hóa, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hoá các công ty con với phần vốn góp của Tổng công ty không chi phối, sau đó thực hiện cổ phần hoá toàn Tổng công ty vì vậy sau khi Tổng công ty cổ phần hoá toàn bộ các nguồn lực về thiết bị, lao động, công nghệ... đều thuộc công ty liên kết của Tổng công ty, Tổng công ty chỉ còn bộ máy quản lý điều hành tại Văn phòng Tổng công ty, các Ban điều hành, Ban quản lý cùng với một số tài sản cố định phục vụ công tác quản lý và phần vốn góp không chi phối tại các công ty liên kết.
- Ngoài ra việc thực hiện cổ phần hoá theo phương thức nêu trên đã dẫn đến khó khăn tài chính cho Tổng công ty cụ thể:
 - + Phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty bị đọng ở giá trị đầu tư vào công ty liên kết, đến nay giá trị đầu tư khoảng 151 tỷ đồng chiếm đến gần 50% vốn điều lệ. Cổ tức chia được hàng năm rất thấp, năm 2017 không được chia cổ tức.
 - + Đa phần các công ty con sau khi cổ phần đều là đối tượng nợ phải thu tồn đọng khó thu hồi của Tổng công ty. Các khoản nợ này có giá trị lớn và phát sinh từ việc Tổng công ty hỗ trợ tài chính cho các đơn vị là công ty con trong thời gian trước đây.
- Từ những tồn tại nêu trên dẫn đến phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty bị tồn đọng hết vào giá trị tài sản cố định, góp vốn vào các Công ty liên kết, và công nợ phải thu khó thu hồi. Khi thực hiện các dự án đầu tư, để có vốn đối ứng Tổng công ty đã phải sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn của ngân hàng, để làm vốn đối ứng nên hàng tháng phải chịu một khoản lãi vay lớn, theo quy định khoản lãi vay này không được quyết toán vào giá trị đầu tư dự án mà phải quyết toán vào khoản chi phí tài chính trong báo cáo tài chính hằng năm.

➤ **Thuận lợi**

- Tổng công ty XDCTGT 5 – CTCP có kinh nghiệm trên 20 năm xây các công trình giao thông trong và ngoài nước, đầu tư các dự án địa ốc, BOT...
- Trong quá trình hoạt động đã thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm yêu cầu kỹ thuật công nghệ cao như: Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương, cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Cầu Cửa Đại...

- HĐQT và Ban quản lý điều hành Tổng Công ty luôn thể hiện quyết tâm khắc phục khó khăn, điều hành thông suốt mọi hoạt động nhằm đạt hiệu quả trong kinh doanh.
- Ngoài ra, tập thể cán bộ nhân viên Tổng Công ty luôn có sự đoàn kết và thái độ làm việc đầy tinh thần trách nhiệm, hỗ trợ nhau cùng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Triển vọng phát triển của ngành

Ngày 25/02/2013 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 355/QĐ/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Theo đó định hướng phát triển giao thông vận tải trong nước được xác định như sau:

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông một cách đồng bộ, có trọng tâm trọng điểm, vừa có bước đi phù hợp vừa có bước đột phá theo hướng hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải, giữa các vùng lãnh thổ, giữa đô thị và nông thôn trên phạm vi toàn quốc. Coi trọng công tác bảo trì, áp dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất lao động đảm bảo hiệu quả, bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.
- Kết hợp đầu tư mới với cải tạo, nâng cấp, đầu tư theo chiều sâu phát huy hiệu quả của các cơ sở công nghiệp giao thông vận tải hiện có, nhanh chóng đổi mới và tiếp cận công nghệ hiện đại.
- Phát triển hệ thống giao thông vận tải đối ngoại gắn kết chặt chẽ với hệ thống giao thông vận tải trong nước để chủ động hợp tác, hội nhập khu vực và quốc tế.
- Phát triển giao thông vận tải địa phương, gắn kết được mạng lưới giao thông vận tải địa phương với mạng giao thông vận tải quốc gia, tạo sự liên hoàn, thông suốt, hiệu quả.
- Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Người sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông có trách nhiệm đóng góp phí sử dụng để bảo trì và tái đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

Để thực hiện các định hướng trên, Chính phủ cũng đưa ra các giải pháp, chính sách hỗ trợ thực hiện, tiêu biểu trong đó là:

- Tăng mức đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông bằng ngân sách nhà nước hàng năm đạt 3,5-4,5%GDP.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông dưới nhiều hình thức như BOT, BT, BTO, PPP...

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp giao thông vận tải mở rộng liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để huy động vốn, chuyển giao công nghệ, trao đổi kinh nghiệm quản lý...
- Thành lập các công ty thuê mua tài chính có sự bảo lãnh của Nhà nước để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nguồn tài chính, công nghệ, phương tiện kỹ thuật mới.
- Với quan điểm của Chính phủ coi giao thông vận tải là bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước với tốc độ nhanh, bền vững nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước đã mở ra triển vọng phát triển trong tương lai của ngành, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành có nhiều cơ hội kinh doanh, tiếp cận với vốn, khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý mới.

7.2. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Tổng công ty XDCTGT 5 – CTCP có kinh nghiệm trên 20 năm xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước, đầu tư các dự án địa ốc, BOT... Tuy nhiên, do không đủ nguồn lực thiết bị, lao động lành nghề, công nghệ, tài chính để tham dự thầu. Điều đó làm hạn chế khả năng phát triển, mở rộng kinh doanh và tăng trưởng doanh thu của Tổng Công ty.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động tại 31/10/2019

Tổng số lao động của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP tại ngày 31/10/2019 là 123 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ lao động	Số lượng
Trình độ trên đại học	08
Đại học, cao đẳng	73
Trung cấp	11
Lao động khác	31
Tổng cộng	123

8.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách đãi ngộ dành cho người lao động gồm có: Lương, phụ cấp (Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp xăng xe/đi lại, phụ cấp điện thoại, phụ cấp độc hại...).

Chế độ phúc lợi: Tổng Công ty tặng quà hoặc tiền mặt cho CBNV nhân ngày lễ, tết: Ngày Quốc tế lao động, ngày Quốc Khánh, Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch, Ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam, ngày sinh nhật CBNV... Ngoài ra, Tổng Công ty còn có chính sách thưởng hiệu quả hàng năm: Công ty thưởng hàng năm cho CBNV theo đánh giá hiệu quả làm việc của CBNV.

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Tổng Công ty:

Mức thu nhập bình quân	
Năm 2016	8,625 triệu/người/tháng
Năm 2017	9,270 triệu/người/tháng
Năm 2018	12,628 triệu/người/tháng

8.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Tổng Công ty quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực. Tổng Công ty đã triển khai chương trình nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Mặt khác, hàng năm Tổng Công ty đều tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho CBCNV theo nhiều hình thức đào tạo và tiết kiệm. Tổng Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp.

9. Chính sách cổ tức

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Để tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty không chia cổ tức cho các cổ đông từ năm 2014 đến 2019, khi có đủ điều kiện thích hợp sẽ lập phương án chia cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Tổng Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

10.2. Trích khấu hao TSCĐ

> Khấu hao TSCĐ hữu hình

Tổng Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình theo thời gian như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
2	Máy móc, thiết bị	03 – 07 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 năm
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 04 năm

Đối với tài sản cố định phục vụ hoạt động BOT:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
Nhà cửa, vật kiến trúc (Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 987 – Km 1027, tỉnh Quảng Nam theo hình thức hợp đồng BOT do Tổng Công ty là chủ đầu tư)	Thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án

Tổng Công ty đã ghi nhận bổ sung 110.351.787.994 đồng chi phí khấu hao năm 2016 và 2017 của công trình BOT – Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 987 – Km 1027, tỉnh Quảng Nam vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

➤ **Khấu hao TSCĐ vô hình**

TSCĐ vô hình của Tổng Công ty bao gồm phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không xác định thời hạn.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Tổng Công ty không thực hiện việc trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không xác định thời hạn.

Phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính của Tổng Công ty đã được khấu hao hết.

10.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Theo báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018 của Tổng Công ty, việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

10.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí...

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Thuế GTGT	1.676.058.476	653.072.389
2	Thuế TNDN	1.044.925.622	1.343.570.508
3	Thuế TNCN	75.815.097	126.014.445
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	4.704.042.330	3.882.193.957
5	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
	Tổng cộng	7.500.841.525	6.004.851.299

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Cienco5)

10.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.313.666.102	5.451.769.019
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.475.899.084	1.567.710.519
	Tổng cộng	6.789.565.186	7.019.479.538

10.6. Tình hình công nợ

Bảng 7. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
1	Phải thu khách hàng	164.829.350.795	127.263.902.360
2	Trả trước cho người bán	225.167.156.041	271.333.855.682
3	Các khoản phải thu khác	212.366.599.475	207.534.119.866
	Tổng cộng	602.363.106.311	606.131.877.908

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Cienco5)

Bảng 8. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Nợ ngắn hạn	649.403.456.122	666.529.883.226
1	Phải trả người bán	271.925.469.160	272.472.449.883
2	Người mua trả tiền trước	19.522.587.735	51.911.866.406
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.500.841.525	6.004.851.299
4	Phải trả người lao động	4.766.172.143	4.489.566.995
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	97.145.672.137	78.490.128.516
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	494.728.248	575.677.118

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
7	Phải trả ngắn hạn khác	40.091.865.611	68.638.880.057
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	202.642.453.461	178.494.693.933
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.313.666.102	5.451.769.019
II	Nợ dài hạn	1.109.802.145.932	1.038.532.829.296
1	Phải trả dài hạn khác	323.807.250	427.973.250
2	Vay và nợ thuê tài chính	1.109.478.338.682	1.038.104.856.046

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Cienco5)

10.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Nội dung	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	lần	1,02	1,14
Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	lần	0,98	1,10
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,80	0,79
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,92	3,81
Đánh giá khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	0,19	0,11
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,20	0,07
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,04	0,01
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,16	1,63
EPS	đồng/cp	9,2	6,99
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0	0

(Nguồn: Số liệu được tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2018 của Cienco5)

11. Tài sản

Giá trị TSCĐ tại ngày 31/12/2018 của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP như sau:

Bảng 10. Tài sản cố định

Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	GTCL/NG
1. TSCĐ hữu hình	1.295.841.373.339	1.072.279.207.995	82,75%
Nhà cửa, vật kiến trúc	65.603.543.748	25.135.208.938	38,31%
Máy móc, thiết bị	15.352.875.091	9.320.370.952	60,71%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	GTCL/NG
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12.944.528.728	4.334.554.010	33,49%
Thiết bị dụng cụ Quản lý	1.732.464.719	242.082.888	13,97%
Công trình BOT – Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 987 – Km 1027, tỉnh Quảng Nam	1.200.207.961.053	1.033.246.991.207	86,09%
2. TSCĐ vô hình	27.860.851.070	27.750.851.070	99,61%
Phần mềm máy vi tính	110.000.000	-	-
Giá trị quyền sử dụng đất	27.750.851.070	27.750.851.070	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Cienco5)

➤ TSCĐ hữu hình:

- Tổng chi phí khấu hao trong năm 2018 của Tổng Công ty là: 172.337.272.532 đồng, trong đó có 110.351.787.994 đồng chi phí khấu hao trích bổ sung cho các năm tài chính 2016 và 2017.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 7.156.317.899 VNĐ.
- Giá trị còn lại của TSCĐ sử dụng để cầm cố, thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay: 1.065.639.821.895 VNĐ.

➤ TSCĐ vô hình:

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 110.000.000 VNĐ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Theo các số liệu cung cấp của Tổng Công ty, hiện nay Tổng Công ty chỉ sử dụng 01 địa điểm đất tại 77 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng được nêu chi tiết tại bảng sau:

Bảng kê tình hình sử dụng đất đai nhà xưởng của Tổng Công ty

Thửa đất số	Vị trí thửa đất/nhà	Tình trạng pháp lý	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng	Ghi chú
501	77 Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 189335	1063,5	Lâu dài	Đất ở và sản xuất kinh doanh, thời hạn ổn định lâu dài, xây dựng theo quy hoạch	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

Công trình xây dựng trên mảnh đất nói trên

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn hoặc công suất	Kết cấu chủ yếu	Cấp công trình	Số tầng	Năm hoàn thành xây dựng	Thời hạn sở hữu
Nhà văn phòng	600,9	6292,2	M.đúc, s.đúc, t.xây, nền gạch men	Cấp 2	13 tầng + tầng hầm	2002	Lâu dài

Nguồn: CIENCO5

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng so với 2018	Kế hoạch	% tăng so với 2019
Tổng doanh thu	312.668.664.661	466.332.000.000	49,15%	667.700.000.000	43,18%
Lợi nhuận sau thuế	306.953.990	5.290.000.000	1623,39%	9.615.000.000	81,76%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	0,11%	1,13%	-	1,44	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	0,07%	1,2%	-	2,2%	-
Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCD thường niên số 875/NQ-TCT5 ngày 26/7/2019 của Cienco5)

Để từng bước vượt qua khó khăn, Tổng Công ty đã xây dựng các giải pháp cụ thể để thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong các năm tới, tiếp tục củng cố và phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình giao thông song hành cùng ngành nghề tạo ra tính đột phá là đầu tư kinh doanh hạ tầng khu đô thị, chung cư cao tầng..., cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thoái vốn của Tổng Công ty tại các công ty cổ phần liên kết để tăng năng lực tài chính, đồng thời tập trung vốn phục vụ cho hoạt động SXKD của Tổng Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tự có.
- Ngoài việc sử dụng vốn tín dụng, Tổng Công ty nghiên cứu phát hành trái phiếu doanh nghiệp để thực hiện các dự án có nhu cầu vốn lớn trên cơ sở tính toán cụ thể tính hiệu quả và khả năng chi trả đến hạn.
- Tập trung đầu tư vốn trực tiếp vào các dự án BOT, BT và các dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu đô thị có hiệu quả kinh tế cao.
- Tăng cường công tác quản lý chi phí, đảm bảo chi phí tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả; Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các yếu tố chi phí đầu vào, đầu ra trong mọi quá trình SXKD; Kiên quyết cắt giảm những chi phí không cần thiết để giảm chi phí và tăng lợi nhuận; Đẩy mạnh công tác thanh toán các công trình.
- Tăng cường công tác giải quyết công nợ phải thu tồn đọng:

- + Đối với các khoản phải thu Dự án: Chủ động hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án, đề xuất với Chủ đầu tư phương thức thời gian thanh toán.
- + Đối với các khoản công nợ phải thu tồn đọng: Phối hợp các đơn vị tư vấn pháp lý thực hiện khởi kiện ra tòa và thi hành án đối với các khoản công nợ tiền đọng quá lâu mà con nợ chây lỳ thiếu thiện chí, không hợp tác.

Đối với các dự án giao thông:

- Rà soát, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý, năng lực, kinh nghiệm theo quy định hiện hành để đảm bảo việc đấu thầu đáp ứng tiêu chí tiên quyết.
- Tích cực tiếp cận để tìm kiếm tham gia các dự án mới thuộc lĩnh vực xây lắp giao thông ở các dự án tiềm năng tại các thành phố lớn trong cả nước.
- Trước mắt ưu tiên tiếp cận các dự án thuộc Ban Kinh tế mở Chu lai, Ban QLDA các công trình giao thông Quảng Nam, Ban QLDA các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Đà Nẵng, Tổng Công ty đường cao tốc Việt Nam, các ban QLDA của Bộ Giao thông; Ban Thăng Long, Ban 2, Ban Hồ Chí Minh, Ban 7... Đối với các tỉnh, thành phố tập trung trong năm 2019; thành phố Cần Thơ, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Đắk Lắk.
- Hiện nay Chính phủ đang đẩy mạnh thủ tục hoàn thiện công tác đầu tư 11 đoạn tuyến cao tốc Bắc Nam với tổng mức đầu tư khoảng 150.000 tỷ đồng, Tổng Công ty sẽ tiếp cận tìm hiểu lựa chọn đoạn tuyến phù hợp để tham gia đấu thầu, thi công, đầu tư thực hiện dự án.
- Liên danh liên kết với các nhà thầu có năng lực chuyên môn sâu (công trình ngầm, cầu cảng, cầu trên cao, dự án kè sông biển...), các Tập đoàn quốc tế để tiếp cận, nâng cao năng lực làm cơ sở tham gia đấu thầu các dự án.
- Tập trung hoàn thành dứt điểm các dự án: gói 1 cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, gói thầu CT3 – Dự án ODA thành phố Cần Thơ.
- Tập trung đẩy mạnh thu hồi vốn dự án BOT Quốc lộ 1A đoạn qua Quảng Nam, kiểm soát chặt chẽ công tác thu phí qua trạm. Hạ tầng kỹ thuật luôn đảm bảo an toàn phục vụ giao thông thông suốt tránh bị xả trạm đảm bảo doanh thu trả nợ thu hồi vốn chủ sở hữu tái đầu tư các dự án khác.
- Hoàn thành quyết toán các dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng.

Đối với các dự án đầu tư:

- **Các dự án đang triển khai:**
 - + Dự án khu Dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ổ: hoàn thiện công tác điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với UBND huyện Bình Sơn tập trung giải phóng mặt bằng kết nối với Quốc lộ 1A và thi công hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Đẩy mạnh công tác bán hàng, bàn giao đất cho khách hàng, Hoàn thiện các thủ tục hoàn công quyết toán dự án, bàn giao hạ tầng kỹ thuật còn lại cho chính quyền địa phương.

- + Dự án khu đô thị Nam Sông Trà Khúc, thành phố Quảng Ngãi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, đẩy mạnh công tác thiết kế bản vẽ thi công trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt. Trên cơ sở đó tiến hành lựa chọn nhà thầu, thi công hạ tầng có cơ sở pháp lý góp vốn đầu tư, bán hàng.
 - + Dự án giai đoạn 2 Thanh Hà – Cienco5 hoàn thiện các thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, thiết kế bản vẽ thi công trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt. Tiến hành lựa chọn nhà thầu, thi công tuyến đường trục phía Nam Hà Tây phần còn lại. Đầu tư, kinh doanh khu đô thị phần dự án đối ứng BT.
- **Các dự án Tổng Công ty đang tiếp cận:**
- + Dự án: Khu đô thị sinh thái văn hóa du lịch dân tộc Đăk Lăk tại Km6 đường Nguyễn Chí Thanh TP. Buôn Ma Thuột, diện tích: 46,17ha. Hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch 1/500 để UBND tỉnh Đăk Lăk tiến hành lựa chọn nhà đầu tư.
 - + Từ nội lực của mình để tìm hướng đi mới, việc tìm kiếm các dự án đầu tư hạ tầng, phát triển đầu tư khu đô thị dân cư mới như trong năm 2018 là hướng đi tất yếu là xu thế cho những năm tiếp theo. Trong giai đoạn này, ngoài tham gia đấu thầu các dự án xây lắp Tổng Công ty tiếp tục tập trung tìm kiếm các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị dân cư mới để tạo đà phát triển trong tương lai.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Tổng Công ty:

Không có

14. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

14.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)		
			Sở hữu cá nhân	Đại diện cho SCIC	Đại diện cho tổ chức khác
1.	Ông Nguyễn Văn Phương	Chủ tịch HĐQT	-	-	
2.	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT	-	-	
3.	Ông Đỗ Quý Hải	Thành viên HĐQT	-	-	
4.	Ông Nguyễn Nhật Tuấn	Thành viên HĐQT	-	10.975.000 (25% vốn điều lệ)	
5.	Ông Phan Bá Quảng	Thành viên HĐQT	3.600	6.585.000 (15% vốn điều lệ)	

14.2. Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)		
			Sở hữu cá nhân	Đại diện cho SCIC	Đại diện cho tổ chức khác
1.	Ông Trần Công Sang	Trưởng BKS	5.500	-	
2.	Bà Phan Thị Quỳnh	Thành viên BKS	-	-	
3.	Ông Nguyễn Xuân Anh	Thành viên BKS	-	-	

14.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu (CP)		
			Sở hữu cá nhân	Đại diện cho SCIC	Đại diện cho tổ chức khác
1.	Ông Lê Quang Vinh	Tổng Giám đốc	-	-	
2.	Ông Nguyễn Nhật Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	10.975.000 (25% vốn điều lệ)	
3.	Ông Phan Bá Quảng	Phó Tổng Giám đốc	3.600	6.585.000 (15% vốn điều lệ)	
4.	Ông Trần Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	2.900	-	
5.	Ông Nguyễn Duy Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	3.700	-	
6.	Ông Nguyễn Thế Phong	Phó Tổng Giám đốc	-	-	
7.	Ông Lê Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	-	-	
8.	Ông Vũ Hải Nam	Kế toán trưởng	-	-	

*** CÁC NỘI DUNG DƯỚI ĐÂY DO SCIC CÔNG BỐ**

IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tên cổ phần chào bán: **Cổ phần Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 - CTCP**

Loại cổ phần: **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**

Mệnh giá: **10.000 đồng**

Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: **17.560.000 cổ phần (tương đương 40% số lượng cổ phần đang lưu hành)**

Giá khởi điểm bán đấu giá: **19.300 đồng/cổ phần**

<p>Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm</p>	<p>Giá khởi điểm bán đấu giá được xác định trên cơ sở: Chứng thư thẩm định giá số 75/2019/CT ngày 25/09/2019 và Báo cáo đề xuất giá khởi điểm chào bán cổ phần của SCIC tại Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP số 75/2019/BC ngày 25/09/2019 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K phát hành. Phương pháp định giá được sử dụng là phương pháp tài sản và phương pháp tỷ số bình quân.</p>
<p>Phương thức chuyển nhượng vốn:</p>	<p>Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần</p>
<p>Tổ chức thực hiện bán đấu giá:</p>	<p>Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)</p>
<p>Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:</p>	<p>Dự kiến Quý I/2020</p>
<p>Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:</p>	<p>Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá</p>
<p>Thời gian nộp phiếu tham dự đấu giá:</p>	<p>Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá</p>
<p>Thời gian nộp tiền mua cổ phần:</p>	<p>Quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá</p>
<p>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật chuyên ngành và phù hợp với các điều ước quốc tế):</p>	<p>0 cổ phần (Điều lệ Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, căn cứ WTO, AFAS, FTAs, VKFTA, ACIA, Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương về việc công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam: <i>"Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến bao gồm: dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô; dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum"</i>. Đồng thời, căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004; Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10/8/2017 của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại: <i>Nhà nước độc quyền trong hoạt động truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia"</i>).</p>

Các loại thuế có liên quan: Nhà đầu tư tham gia đấu giá có trách nhiệm kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế thu nhập và các thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán: Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán; Phí lưu ký chứng khoán; Các khoản thuế hoặc chi phí khác. Thuế thu nhập cá nhân theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn; Thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

V. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà nhà nước không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VI. Các tổ chức liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6278 0191

Fax: (84-24) 6278 0136

2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng

Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP

Địa chỉ: Số 77, đường Nguyễn Du, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-23) 63894414

Fax: (84-23) 63894420

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Địa chỉ: Sàn KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, Phường Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 44500668

Fax: (84-24) 44500669

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Ngõ 82 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37557446 Fax: (84 24) 37557448

Báo cáo tài chính năm 2018

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế UNISTARS

Địa chỉ: Biệt thự G22, Đường B2, Làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37932296 Fax: (84 24) 37932295

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39343 888 Fax: (84-24) 39347818

6. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax : (84.24) 3934 7818

VII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản Công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình

hình doanh nghiệp... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP (Cienco 5), Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí, và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn./.

